TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 93/2019/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 06 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Lương Ngọc Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Việt Tú**

2. **Ông Nguyễn Văn Trò**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 và Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Phùng Văn D - sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Hà Thị T - sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Phùng Văn D trực tiếp nuôi dưỡng con chung là: Phùng Quốc T - sinh ngày 09/4/2013 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D không yêu cầu. Anh D cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị T trong việc thăm nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Phùng Văn D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008455 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Anh D đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng